

Bản án số: 64a/2026/HS -ST
Ngày: 05-06-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn
2. Ông Quách Văn Tới

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/06/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý 46/2026/HSST, ngày 07 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/05/1996 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 và bà Lê Thị P, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Ngân Thị H, sinh năm 1997 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Phú Thọ, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ là đối tượng nghiện chất ma túy, hiện đang được điều trị cai nghiện tự nguyện bằng hình thức uống thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone M - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ theo Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 148/QĐ-UBND ngày

27/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ và được lập hồ sơ bệnh án theo dõi tại Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ (Hồ sơ bệnh án lập ngày 28/01/2026, mã số HBI.02.432 theo quy định).

Tối ngày 06/3/2026, Nguyễn Đức T đi từ nhà đến khu vực xã M, tỉnh Phú Thọ chơi, tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm cụ thể (chỉ nhớ người này đeo khẩu trang, mặc áo mưa), do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên T trao đổi, hỏi mua và được người này bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy T vào một hiệu thuốc tại khu vực xã M (không nhớ tên cửa hàng, không nhớ địa chỉ) để mua bơm kim tiêm và nước cất. Sau đó T bắt xe khách tuyến Mai C - Ninh Bình đi về nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ, khi đi đến khu vực phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ, T xuống xe, vào một bãi đất trống ven đường (không nhớ vị trí cụ thể), không có người qua lại để sử dụng trái phép chất ma túy, tại đây T cho ma túy vào bơm kim tiêm, nghiền nát rồi cho nước cất vào, lắc đều rồi tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, sử dụng ma túy xong T vứt bơm kim tiêm và vỏ chai nước cất tại chỗ rồi đi về nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 07/3/2026, khi Nguyễn Đức T đang đi chơi tại khu vực phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que test nhanh nước tiểu, kết quả mẫu nước tiểu của Bùi Đức T2 dương tính với chất ma túy OPI (Heroine). Cơ quan Công an đã tiến hành thu mẫu và niêm phong nước tiểu của Nguyễn Đức T để tiến hành trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 1248/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *“Trong chất lỏng màu vàng chứa trong một chai nhựa ghi Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, nơi thường trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ ngày 07/3/2026 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, số thứ tự 81, nghị định số 28/2026/NĐ- CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người..”*

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiếp tục xác minh, làm rõ.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

+ 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa và có dán giấy niêm phong có dấu, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS KV15 ngày 07/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 15 – Phú Thọ, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 256a của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 tháng - 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Đức T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản thu mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ; Lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện chất ma túy, hiện đang được điều trị nghiện các chất ma túy bằng hình thức uống thuốc thay thế Methadone tại Trạm y tế xã M, tỉnh Phú Thọ và được lập hồ sơ bệnh án ngày 28/01/2026 (mã số HBI.02.432) tại Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ. Nhưng ngày 06/03/2026, Nguyễn Đức T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ. Đến ngày 07/03/2026, Công an xã L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T và trung cầu giám định,

kết quả giám định tìm thấy chất ma túy, loại Heroine. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo đã cố ý sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine để thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đức T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức T tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 09/03/2026.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Phú Thọ (b/c);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Trại tạm giam cơ sở 3 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- PC10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

